

Số: 623/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong
lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ các tuyến đường huyện
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá;

Căn cứ Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng;

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật
Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy
định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử
dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về
việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số
10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây
dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc
hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông
Vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;
Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 08/9/2020 của Bộ Giao thông vận tải hướng
dẫn phương pháp xây dựng phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản
lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bến
phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của
ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh
Tuyên Quang về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán
ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Theo đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 436/TTr-STC ngày
27/9/2021 về việc đề nghị phê duyệt Giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực
quản lý và bảo trì đường bộ năm 2021 trên các tuyến đường huyện trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021, như sau:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ công ích: Giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021.

2. Địa điểm thực hiện: các huyện: Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Na Hang.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước;

4. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân các huyện: Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Na Hang.

6. Đơn vị lập dự toán đơn giá sản phẩm: Ủy ban nhân dân các huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

7. Mục tiêu thực hiện: Bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường huyện, đường đô thị đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

8. Nội dung và khối lượng thực hiện:

8.1. Huyện Hàm Yên:

- Đường huyện Hàm Yên: Tổng chiều dài các tuyến đường là 272,79 km, 33 tuyến (theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh), bao gồm: từ ĐH.01 đến ĐH.33.

8.2. Huyện Sơn Dương:

- Đường huyện: Tổng chiều dài các tuyến đường là 272,6 km, 21 tuyến (theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh), bao gồm: từ ĐH.01 đến ĐH.21.

8.3. Huyện Yên Sơn:

- Đường huyện: Tổng chiều dài các tuyến đường là 228,6 km, 32 tuyến (theo Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang), bao gồm: từ ĐH.01 đến ĐH.32.

8.4 Huyện Na Hang:

- Đường huyện: Tổng chiều dài các tuyến đường là 109 km, 12 tuyến (theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh), bao gồm: từ ĐH.01 đến ĐH.12.

8.5 Huyện Chiêm Hóa:

- Đường huyện: Tổng chiều dài các tuyến đường là 140,5 km, 13 tuyến (theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh), bao gồm: từ ĐH.01 đến ĐH.13.

8.6. Huyện Lâm Bình:

- Đường huyện: Tổng chiều dài các tuyến đường là 125,3km, 22 tuyến (theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh), bao gồm: từ ĐH.01 đến ĐH.22.

9. Giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 (theo biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 được duyệt tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Căn cứ giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý và bảo trì đường bộ trên các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, tính toán giá sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ trên các tuyến đường để thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng.

b) Tổ chức kiểm tra, lập dự toán chi phí quản lý, bảo trì cho từng tuyến đường theo đúng các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Phó VPUBND tỉnh;
- CV: TC, GT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

